

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,070.91 -0.92%	211.43 -0.54%	78.34 +0.77%	33,485.29 +0.01%	27,472.63 -1.22%	15,597.89 +0.50%



Nhận định thị trường và chiến lược

"ĐIỀU CHỈNH"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 06/04/2023, VNIndex đóng cửa giảm 9,95 điểm (-0,92%) và đóng cửa tại mức 1.070,91 điểm. Thị trường có phiên đảo chiều nhanh vào cuối phiên khi giao dịch phần lớn thời gian ở trên vùng điểm 1.080 sau đó giảm 10 chỉ từ sau 14h10 tới cuối phiên. Thanh khoản VNIndex tăng mạnh và ở mức cao đạt hơn 14.400 tỷ, tăng 29% so với phiên trước đó. Thanh khoản cũng ghi nhận gia tăng mạnh sau thời điểm 14h10.

Xét theo nhóm ngành, các nhóm đều trong áp lực chốt lời mạnh. Nhóm Chứng khoán chịu áp lực chốt lời cao sau khi tăng mạnh với nhiều cổ phiếu giảm 3-4% như SHS, MBS, FTS, VCI, VND, HCM. Các nhóm ngành khác ghi nhận tăng tích cực trong phiên rồi lại bị bán vào cuối phiên như Ngân hàng, Bất động sản, Thép, Dầu tử công.

Khối ngoại quay sang bán ròng với giá trị đạt 219 tỷ đồng, dẫn đầu bởi các mã như KDH (-44 tỷ), STB (-40 tỷ), DXG (-39 tỷ), KBC (-30 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng HDB (+52 tỷ), VRE (+31 tỷ), VIC (+16 tỷ), NVL (+12 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex xuất hiện một cây nến đỏ giảm điểm bao trọn các nền tích lũy trước đó với KLGD ghi nhận cao đột biến. Thị trường giảm nhanh với KLGD gia tăng từ sau 14h10. Hiện tại chỉ số đang đóng ở vùng gap 1.070. Đây là nhịp điều chỉnh sau khi thị trường đã tăng mạnh và gặp áp lực chốt lời ngắn hạn tại đây và thị trường sẽ test vùng hỗ trợ 1.060-1.065 (MA10 ngày). Nếu test thành công vùng này, thị trường sẽ hướng tới trước mắt sẽ là vùng 1.100 và cao hơn ở kênh giá trên (vùng 1.140-1.160). Vùng hỗ trợ hiện tại của thị trường ở kênh dưới (vùng 1.030).

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường gặp áp lực chốt lời ngắn hạn và dự kiến sẽ test vùng 1.060-1.065 (MA10 ngày). Đây là cơ hội để NĐT cơ cấu lại danh mục và canh mua cổ phiếu khi test vùng hỗ trợ này thành công. NĐT tiếp tục nắm giữ cổ phiếu đã mua kỳ vọng thị trường tăng điểm để lên test 1.100 và cao hơn ở kênh giá trên (vùng 1.140-1.160). Khi thị trường điều chỉnh NĐT có thể canh mua gia tăng, cơ cấu lại danh mục. Vùng hỗ trợ hiện tại NĐT cần quan sát ở vùng 1.030.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – PVS

Tin tức thị trường thế giới

Chiều 6/4, giá vàng châu Á rời khỏi mức cao nhất trong một năm do đồng USD phục hồi. Giá vàng giao ngay giảm 0,4% xuống 2.013,13 USD/ounce vào lúc 14 giờ 01 phút (giờ Việt Nam) sau khi chạm mức cao nhất kể từ tháng 3/2022 vào ngày 5/4. Giá vàng của Mỹ giao kỳ hạn cũng giảm 0,2% xuống 2.030,70 USD/ounce. Chỉ số đồng USD tăng 0,1% khiến vàng trở nên đắt hơn đối với người mua ở nước ngoài.

Hoạt động dịch vụ của Trung Quốc tăng tốc trong tháng Ba. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) lĩnh vực dịch vụ ở Trung Quốc của Caixin/S&P đã tăng lên 57,8 điểm trong tháng Ba, từ 55,0 điểm trong tháng Hai, ghi nhận tháng mở rộng thứ ba liên tiếp sau khi chính phủ Trung Quốc dỡ bỏ các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt chống lây lan vi-rút vào cuối năm ngoái. Số điểm của tháng Ba cũng là mức cao nhất kể từ tháng 11/2020.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Sửa đổi nghị định về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phiếu ngân hàng
- NovaReal thông báo trả lại tiền cọc kèm lãi phát sinh cho khách hàng NovaWorld Phan Thiết đến thời hạn của chương trình cam kết mua lại
- Lại có diễn biến mới ở Eximbank: Hai thành viên HĐQT xin từ nhiệm
- Vốn đầu tư cao tốc Bến Lức - Long Thành giảm hơn 1.200 tỷ
- Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam giảm mạnh trong quý 1

Lịch sự đáng chú ý

07/04/2023: Công bố tỷ lệ thất nghiệp Mỹ
12/04/2023: Công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI Mỹ (tháng 3)

Chỉ số thị trường Việt Nam

	06/04/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.070,91	-0,92%	1,38%	3,02%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	15.782,98	22,78%	90,24%	141,18%
HNX	211,43	-0,54%	2,84%	1,98%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.139,60	31,85%	167,15%	197,20%
Upcom	78,34	0,77%	2,10%	2,10%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	751,31	-7,02%	178,34%	80,21%
P/E VNindex (x)	11,99	-0,91%	1,77%	1,65%
P/B VNindex (x)	1,70	-0,58%	1,96%	1,97%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	VCG	24/03/2023	20.150	23.800	21.000	20.100	18,1%	4,2%	Nắm giữ
2	SBT	28/03/2023	14.400	16.730	15.100	13.510	16,2%	4,9%	Nắm giữ
3	HDG	03/04/2023	31.100	34.500	31.550	27.500	10,9%	1,4%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVL 3,11%	GVR -3,70%	PDR 8,87%	SAB -4,58%	PDR 27,96%	MSN -10,36%
2	TPB 1,76%	SSI -2,89%	HDB 8,56%	VJC -3,77%	VHM 24,88%	MWG -7,13%
3	BID 1,10%	STB -2,29%	VHM 6,67%	MSN -2,28%	VPB 21,87%	SAB -5,91%
4	PDR 0,75%	POW -2,23%	GVR 5,76%	POW -1,50%	NVL 16,23%	GAS -4,69%
5	TCB 0,34%	VIB -2,10%	TCB 5,71%	GAS -1,26%	SSI 15,00%	VCB -2,46%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	QCG 6,86%	VIX -5,40%	TCD 23,92%	NKG -7,62%	BSI 42,86%	DGW -20,27%
2	TCG 6,04%	AGR -4,95%	DIG 20,91%	SJS -6,35%	FTS 39,67%	VOC -19,77%
3	APH 5,89%	CTS -4,62%	ORS 20,83%	VCF -5,49%	CTD 33,43%	ROS -17,43%
4	DPM 5,41%	SZC -4,44%	BSI 19,62%	SVC -3,25%	ORS 31,37%	FRT -11,97%
5	SVC 4,46%	DXG -4,38%	BCG 18,75%	VCI -2,44%	CTS 26,92%	SVC -11,15%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPH 6,98%	HVG -12,10%	VPH 22,42%	VHG -87,78%	VMD 42,08%	FTM -55,50%
2	VRC 6,97%	VHG -7,37%	NHA 21,46%	PXS -22,61%	ADG 32,28%	TTB -32,72%
3	CCI 6,93%	FTM -6,97%	TVB 18,65%	HRC -6,91%	TGG 29,79%	AMD -32,32%
4	RIC 6,92%	DRH -6,96%	CIG 15,95%	SGR -6,91%	SGR 25,19%	RIC -32,20%
5	IBC 6,90%	VOS -5,31%	KHA 15,92%	SRC -6,82%	VPH 21,79%	SC5 -27,69%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	06/04/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu

DAX	15.597,89	0,50%	1,76%	2,55%
Dow Jones	33.485,29	0,01%	2,35%	2,04%
FTSE 100	7.741,56	1,03%	2,34%	-1,74%
Nikkei 225	27.472,63	-1,22%	-1,47%	1,36%
S&P 500	4.105,02	0,36%	1,92%	3,40%

Tỷ giá

USD/VND	23.451,00	-0,06%	-0,12%	-1,38%
USD/JPY	131,66	0,27%	-0,89%	-3,52%
GBP/USD	1,24	-0,80%	0,81%	4,20%
EUR/USD	1,09	0,00%	0,93%	3,81%

Năng lượng

Dầu thô Brent	85,12	0,15%	9,70%	3,44%
Khí tự nhiên	2,01	-6,94%	-7,80%	-25,56%
Than	193,75	-2,15%	9,71%	-7,39%

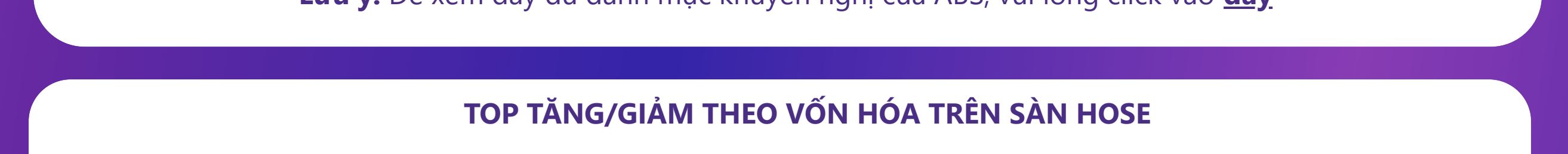
Kim loại và vật liệu xây dựng

Đồng	4,03	0,75%	-1,47%	2,03%
Thép cuộn cán nóng	1.091,00	0,65%	-2,59%	0,74%
Gỗ	384,90	0,23%	2,34%	-0,57%
Bạc	25,01	0,12%	7,11%	20,41%
Vàng	2.008,02	-0,61%	2,24%	10,89%
Quặng sắt	120,50	-0,82%	-3,98%	-6,95%
Thép	3.997,00	-0,87%	-3,01%	-6,00%

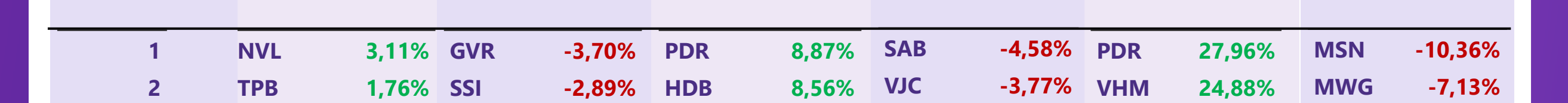
Nông nghiệp

Đường	23,61	2,88%	11,11%	10,95%
Cà phê	183,60	1,92%	8,19%	-3,97%
Cao su	132,80	-1,12%	-0,45%	-2,50%
Lợn hơi	74,15	1,02%	-3,43%	-13,81%
Lúa mì	675,50	-0,95%	-4,15%	-6,41%

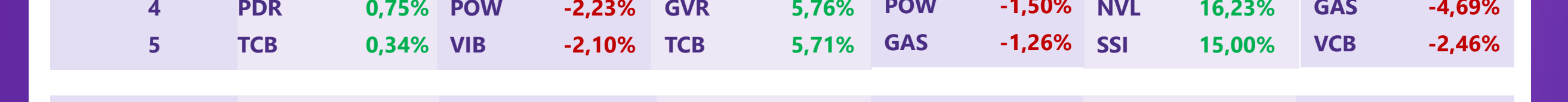
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 06/04/2023



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	52.81	2.250.10
VRE	31.140	1.057.300
VIC	17.006	306.200
NVL	12.729	956.000
VPB	7.875	374.000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEFVND	32.52	1.051.200
TCB	14.209	473.267
VRE	7.623	258.900
DGC	5.314	97.400
VTP	4.202	141.600

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PNJ	-294.6	-294.6
KBC	-1.000.00	-1.000.00
DXG	-1.000.00	-1.000.00
STB	-1.000.00	-1.000.00
KDH	-1.000.00	-1.000.00

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
LPB	-5.0	-330.00
CEO	-6.4	-250.00
HPG	-7.8	-362.00
GEE	-10.0	-1.000.00
EIVFVN30	-11.0	-1.000.00

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua bán chứng khoán.




Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS